

Số: 85/2024/QĐST-HNGĐ

C, ngày 02 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2024/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Nguyễn Thanh T, sinh năm 2002;

Địa chỉ: số C, ấp T, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Nguyễn Thị Ngọc T1, sinh năm 2002;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T1 thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 được quyền nuôi dưỡng, giao dục, chăm sóc con chung Nguyễn Ngọc Thủy T2, sinh ngày 10/02/2023. (hiện chị T1 nuôi con)

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T1 tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Anh Nguyễn Thanh T được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T và chị Nguyễn Thị Ngọc T1 mỗi người nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh T tự nguyện nộp thay 75.000 đồng án phí cho chị T1.

Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh T đã nộp ngày 28/3/2024 theo biên lai số 0002287 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành sẽ được chuyển một phần sang tiền án phí anh T phải nộp. Như vậy anh T còn được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện Châu Thành;
- UBND xã Phong Hòa, H. Lai Vung, ĐT (CNKH số: 43/2022);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Út